

PHỤ LỤC
BẢNG SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH LÝ DO SỬA ĐỔI

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
1	Căn cứ pháp lý	Căn cứ pháp lý	Sửa đổi một số căn cứ ban hành Thông tư như Luật các TCTD, Luật Đầu tư 2025, Nghị định 96, Nghị định 329 và Nghị định quy định về chức năng, nhiệm vụ của NHNN do các văn bản làm căn cứ ban hành Thông tư 06 trước đây đã được thay thế
2	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>1. Thông tư này hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam bao gồm: Góp vốn đầu tư; mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ và bằng đồng Việt Nam; chuyển tiền thực hiện hoạt động chuẩn bị đầu tư; chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài; chuyển nhượng vốn đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư.</p> <p>2. Các nội dung liên quan đến quản lý ngoại hối đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo quy định về quản lý ngoại</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>1. Thông tư này quy định về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, bao gồm: a) Mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ và bằng đồng Việt Nam; b) Chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài; c) Các hoạt động ngoại hối khác liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.</p> <p>2. Trường hợp tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo quy định về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam.</p> <p>3. Hoạt động quản lý ngoại hối đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có</p>	Về cơ bản kế thừa Thông tư 06 và bổ sung, chỉnh sửa câu chữ đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư 2025 và Nghị định 96 và làm rõ hơn đối với các trường hợp loại trừ không thuộc phạm vi điều chỉnh của TT này

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	hồi đối với hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam.	vốn đầu tư nước ngoài khi thực hiện đầu tư, giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Khoản 3 Điều 73 Nghị định 96/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.	
	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Thông tư này áp dụng với các đối tượng sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này. 2. Nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư Việt Nam trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. 3. Nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi là hợp đồng BCC). 4. Nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng đầu tư theo hình thức đối tác công tư (sau đây gọi là PPP). 5. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến 	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Thông tư này áp dụng với các đối tượng sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này. 2. Nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư trong nước trong tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. 3. Nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh (sau đây gọi là hợp đồng BCC), đầu tư nước ngoài trong các dự án đầu tư khí. 4. Nhà đầu tư nước ngoài tham gia dự án PPP trong trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án PPP; Doanh nghiệp dự án PPP theo quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là doanh 	<p>Kế thừa Thông tư 06; có bổ sung, chỉnh sửa để phù hợp với quy định tại Nghị định 96 như thay thế cụm từ “doanh nghiệp” bằng cụm từ “tổ chức kinh tế” (phạm vi rộng hơn); bổ sung đối tượng là nhà đầu tư nước ngoài trong các dự án đầu tư khí (trước đây TT 06 mới quy định nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, PPP, trong khi nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực đầu tư khí còn có đối tượng nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng PSC/PS....; bổ sung đối tượng là doanh nghiệp thành viên trong Trung tâm tài chính quốc tế cho phù hợp với Nghị định 329.</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.	nghiệp dự án PPP). 5. Thành viên là doanh nghiệp trong Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định tại Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 329/2025/NĐ-CP của Chính phủ (sau đây gọi là doanh nghiệp thành viên). 6. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.	
	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. “Nhà đầu tư nước ngoài” bao gồm: cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.</p> <p>2. “Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài” bao gồm:</p> <p>a) Doanh nghiệp được thành lập theo hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, trong đó có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông và phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p>	<p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1. Ngân hàng được phép bao gồm ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Tài khoản vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam là tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, bằng đồng Việt Nam do tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép theo quy định của pháp luật về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (sau đây gọi là tài khoản vốn đầu tư) để thực hiện các giao dịch liên quan đến hoạt</p>	<p>Kế thừa Thông tư 06; Bỏ nội dung giải thích về “nhà đầu tư nước ngoài”. “doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài” do đã được quy định tại Nghị định 96; Bổ sung các từ ngữ mới như “đầu tư trực tiếp từ TTTCQT vào phần còn lại của Việt Nam” để hướng dẫn nội dung mới được quy định tại NĐ 96;</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p> <p>b) Doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp, bao gồm:</p> <p>(i) Doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp (hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc không có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài) dẫn đến nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp;</p> <p>(ii) Doanh nghiệp được thành lập sau khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất dẫn đến nhà đầu tư nước ngoài sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp;</p> <p>(iii) Doanh nghiệp được thành lập mới theo quy định của pháp luật chuyên ngành;</p> <p>c) Doanh nghiệp dự án do nhà đầu tư nước ngoài thành lập để thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư.</p> <p>3. “Ngân hàng được phép” bao gồm ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của</p>	<p>động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư này.</p> <p>3. Đầu tư trực tiếp từ Trung tâm tài chính quốc tế vào phần còn lại của Việt Nam là việc chuyển vốn của các doanh nghiệp thành viên trong Trung tâm tài chính quốc tế đến các tổ chức kinh tế nằm ngoài ranh giới địa lý của Trung tâm tài chính quốc tế để đầu tư dưới các hình thức: thành lập tổ chức kinh tế; góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế khác, đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>pháp luật.</p> <p>4. “Tổ chức tín dụng được phép” bao gồm ngân hàng được phép, tổ chức tín dụng phi ngân hàng được kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. “Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp” là tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ hoặc bằng đồng Việt Nam do doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài mở tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư này.</p>		
	<p>Điều 4. Nguyên tắc chung</p> <p>1. Nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư Việt Nam được thực hiện góp vốn đầu tư bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam theo mức vốn góp của nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thành lập và hoạt động theo pháp luật chuyên</p>	<p>Điều 4. Nguyên tắc chuyển vốn đầu tư vào Việt Nam</p> <p>1. Nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư trong nước, doanh nghiệp thành viên được thực hiện góp vốn đầu tư bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam theo mức vốn góp của nhà đầu tư, doanh nghiệp thành viên tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Văn bản chấp thuận góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, Giấy chứng nhận đăng ký doanh</p>	<p>Kế thừa Thông tư 06; đồng thời, Dự thảo bổ sung nguyên tắc sử dụng tài khoản vốn đầu tư trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quy định rõ phạm vi giao dịch được phép thực hiện trên tài khoản vốn đầu tư trong giai đoạn trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>ngành), Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, hợp đồng PPP đã ký kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tài liệu khác chứng minh việc góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>2. Người cư trú là nhà đầu tư Việt Nam được góp vốn đầu tư bằng nguồn ngoại tệ tự có.</p> <p>3. Việc góp vốn đầu tư bằng tiền của nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư Việt Nam phải được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản vốn đầu tư trực tiếp.</p> <p>4. Các nội dung liên quan đến các khoản vay nước ngoài ngắn, trung và dài hạn của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (giao dịch thu tiền rút vốn, chi trả tiền gốc, lãi, phí; tài khoản vay, trả nợ nước ngoài) thực hiện theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.</p> <p>5. Việc sử dụng lợi nhuận được chia của nhà đầu tư nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam phải đảm bảo tuân thủ quy định về</p>	<p>ngành, hợp đồng PPP đã ký kết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hợp đồng BCC, hợp đồng dầu khí và tài liệu khác chứng minh việc góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư.</p> <p>2. Nhà đầu tư trong nước được góp vốn đầu tư bằng ngoại tệ tự có.</p> <p>3. Việc chuyển tiền, góp vốn đầu tư, việc chuyển vốn đầu tư gốc, lợi nhuận và các khoản thu hợp pháp khác phải được thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam.</p> <p>4. Các đối tượng quy định tại Điều 5 Thông tư này được mở tài khoản vốn đầu tư trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Tài khoản vốn đầu tư mở trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chỉ được sử dụng để nhận tiền góp vốn, thanh toán chi phí hình thành dự án đầu tư và hoàn trả vốn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp thành viên trong trường hợp không hoàn thành thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Sau khi hoàn thành thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tài khoản vốn đầu tư được thực hiện các giao dịch thu, chi theo quy định tại Điều</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật có liên quan.	7, Điều 8 Thông tư này. 5. Việc sử dụng lợi nhuận được chia của nhà đầu tư nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam phải đảm bảo tuân thủ quy định về quản lý ngoại hối và các quy định của pháp luật có liên quan.	
	<p>Điều 5. Mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp</p> <p>1. Đối tượng mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bao gồm:</p> <p>a) Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này;</p> <p>b) Nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP trong trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án (sau đây gọi là nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP).</p> <p>2. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp theo quy định sau:</p> <p>a) Phải mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp</p>	<p>Điều 5. Đối tượng mở tài khoản vốn đầu tư</p> <p>Đối tượng mở tài khoản vốn đầu tư bao gồm:</p> <p>1. Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài bao gồm:</p> <p>a) Tổ chức kinh tế được thành lập theo hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, trong đó có nhà đầu tư nước ngoài là thành viên hoặc cổ đông và phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p> <p>b) Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ, bao gồm:</p> <p>(i) Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào doanh nghiệp (hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện hoặc không có</p>	<p>- Kế thừa Thông tư 06, có chỉnh sửa, bổ sung nội dung được quy định mới tại ND 96.</p> <p>- Để cho thuận tiện, dễ tra cứu, dự thảo Thông tư tách nội dung về đối tượng và nguyên tắc mở tài khoản thành 02 điều (Điều 5 và Điều 6).</p> <p>- TT 06 trước đây quy định nguyên tắc chỉ được mở một tài khoản vốn đầu tư bằng một loại ngoại tệ tại một TCTD (trừ trường hợp có nhiều đồng tiền góp vốn thì được mở thêm tài khoản bằng loại ngoại tệ tương ứng). Trong trường hợp doanh nghiệp FDI thực hiện vay, trả nợ nước ngoài bằng đồng tiền khác với đồng tiền mở tài khoản vốn đầu tư thì cũng được mở thêm tài khoản bằng loại ngoại tệ trên hợp đồng vay. Nội dung này đã được thay đổi tại dự thảo</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>bằng ngoại tệ tại 01 (một) ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi hợp pháp bằng ngoại tệ liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam;</p> <p>b) Tương ứng với loại ngoại tệ thực hiện góp vốn đầu tư, chỉ được mở 01 (một) tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng loại ngoại tệ đó tại 01 (một) ngân hàng được phép;</p> <p>c) Trường hợp thực hiện đầu tư bằng đồng Việt Nam, được mở 01 (một) tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép nơi đã mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ để thực hiện các giao dịch thu, chi hợp pháp bằng đồng Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam;</p> <p>d) Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài tham gia nhiều hợp đồng BCC hoặc trực tiếp thực hiện nhiều dự án PPP, nhà đầu tư nước ngoài phải mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp riêng biệt tương ứng với mỗi hợp đồng BCC, dự án PPP.</p> <p>3. Trường hợp thực hiện các khoản vay nước ngoài mà đồng tiền đi vay không</p>	<p>điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài) dẫn đến nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp;</p> <p>(ii) Tổ chức kinh tế được thành lập sau khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất dẫn đến nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp;</p> <p>(iii) Tổ chức kinh tế được thành lập mới theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p> <p>c) Doanh nghiệp dự án PPP do nhà đầu tư nước ngoài thành lập.</p> <p>2. Nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC;</p> <p>3. Nhà đầu tư nước ngoài tham gia dự án PPP trong trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án PPP;</p> <p>4. Nhà đầu tư nước ngoài trong các dự án đầu tư khác.</p> <p>Điều 6. Nguyên tắc mở tài khoản vốn đầu tư</p> <p>1. Trường hợp mở tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ, các đối tượng quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 5 Thông tư này được mở một tài</p>	<p>thông tư theo hướng cho phép các đối tượng được mở tài khoản vốn bằng nhiều loại ngoại tệ tại một TCTD để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Do đó, dự thảo cũng bỏ nội dung tại khoản 3 Điều này TT 06 cho phù hợp.</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>tương ứng với đồng tiền mà doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài sử dụng để mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được mở thêm tài khoản vay, trả nợ nước ngoài bằng loại đồng tiền đi vay tại ngân hàng được phép nơi đã mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp để thực hiện các giao dịch thu, chi hợp pháp liên quan đến khoản vay nước ngoài theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.</p> <p>4. Trường hợp thay đổi ngân hàng được phép nơi mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp, các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện các bước sau:</p> <p>a) Mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp tại ngân hàng được phép khác;</p> <p>b) Chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản vốn đầu tư trực tiếp đã mở trước đây sang tài khoản vốn đầu tư trực tiếp mới, sau đó đóng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp đã mở trước đây;</p> <p>c) Tài khoản vốn đầu tư trực tiếp tại ngân hàng được phép khác chỉ được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu, chi</p>	<p>khoản vốn đầu tư tương ứng với mỗi loại ngoại tệ tại một ngân hàng được phép. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài tham gia nhiều hợp đồng BCC phải mở một tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ riêng biệt tương ứng với mỗi hợp đồng BCC.</p> <p>2. Các đối tượng quy định tại Điều 5 Thông tư này được mở một tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam tại cùng ngân hàng được phép đã mở tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ.</p> <p>3. Trường hợp thay đổi ngân hàng được phép mở tài khoản vốn đầu tư, các đối tượng quy định tại Điều 5 Thông tư này thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <p>a) Mở mới tài khoản vốn đầu tư tại một ngân hàng được phép khác và chuyển toàn bộ số dư trên tài khoản vốn đầu tư đã mở trước đây sang tài khoản vốn đầu tư mới, sau đó đóng tài khoản vốn đầu tư cũ.</p> <p>b) Tài khoản vốn đầu tư mới chỉ được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu, chi quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này sau khi hoàn tất các bước nêu tại điểm a khoản này.</p> <p>4. Các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này phải thực hiện đóng tài khoản vốn đầu tư đã mở; nhà đầu tư nước ngoài là</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>quy định tại Điều 6 và Điều 7 Thông tư này sau khi hoàn tất các bước nêu tại điểm a, b khoản này.</p> <p>5. Thủ tục mở, đóng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) về việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.</p> <p>6. Doanh nghiệp quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư này phải thực hiện đóng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp đã mở; nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú có sở hữu cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp này thực hiện mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện các giao dịch thu, chi theo quy định về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Sau khi thực hiện giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp hoặc phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh</p>	<p>người không cư trú có sở hữu cổ phần, phần vốn góp tại tổ chức kinh tế này thực hiện mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện các giao dịch thu, chi theo quy định về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Sau khi thực hiện giao dịch chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp hoặc phát hành thêm cổ phần để tăng vốn điều lệ tại tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế này bằng hoặc dưới 50%;</p> <p>b) Sau khi tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>ngành này bằng hoặc dưới 50%.</p> <p>b) Sau khi doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>		
	<p>Điều 6. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ</p> <p>1. Các giao dịch thu:</p> <p>a) Thu chuyển khoản tiền góp vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ của nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư Việt Nam trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP;</p> <p>b) Thu chuyển khoản tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư theo quy định tại Điều 10 Thông tư này;</p> <p>c) Thu chuyển khoản ngoại tệ mua từ tổ chức tín dụng được phép để chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư này;</p> <p>d) Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh</p>	<p>Điều 7. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ</p> <p>1. Các giao dịch thu:</p> <p>a) Thu ngoại tệ chuyển khoản tiền góp vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư Việt Nam trong tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành viên, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài tham gia dự án PPP trong trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án PPP, người điều hành dự án dầu khí, nhà đầu tư nước ngoài trong các dự án dầu khí;</p> <p>b) Thu ngoại tệ chuyển khoản tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư theo quy định tại Điều 9 Thông tư này;</p> <p>c) Thu ngoại tệ mua từ tổ chức tín dụng được phép để chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài hoặc chuyển vào tài khoản vốn đầu tư của doanh nghiệp thành</p>	<p>Về cơ bản, nội dung này được kế thừa tại Thông tư 06.</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép của chính doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP để chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>đ) Thu chuyển đổi ngoại tệ để thực hiện góp vốn đầu tư trong trường hợp đồng tiền góp vốn khác với đồng tiền của tài khoản vốn đầu tư trực tiếp đã mở;</p> <p>e) Thu chuyển khoản tiền thặng dư vốn cổ phần từ việc phát hành thêm cổ phần mới để tăng vốn điều lệ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;</p> <p>g) Thu chuyển khoản ngoại tệ thu được từ doanh thu bán sản phẩm dầu khí trong nước (sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính và trừ đi các chi phí bằng đồng Việt Nam) theo quy định của pháp luật về dầu khí và Thỏa thuận bảo lãnh và cam kết của Chính phủ (nếu có);</p> <p>h) Các khoản thu chuyển khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài</p>	<p>viên theo quy định tại Thông tư này;</p> <p>d) Thu ngoại tệ chuyển khoản từ tài khoản thanh toán của các đối tượng quy định tại Điều 5 Thông tư này để chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>đ) Thu từ việc chuyển đổi ngoại tệ để thực hiện góp vốn đầu tư trong trường hợp đồng tiền góp vốn khác với đồng tiền của tài khoản vốn đầu tư đã mở;</p> <p>e) Thu tiền thặng dư vốn cổ phần từ việc phát hành thêm cổ phần mới để tăng vốn điều lệ tại tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;</p> <p>g) Thu ngoại tệ từ doanh thu bán sản phẩm dầu khí trong nước (sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính và trừ đi các chi phí bằng đồng Việt Nam) theo quy định của pháp luật về dầu khí và Thỏa thuận bảo lãnh và cam kết của Chính phủ (nếu có);</p> <p>h) Các khoản thu chuyển khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài;</p> <p>i) Thu lãi từ số dư trên tài khoản theo quy định của pháp luật.</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này;</p> <p>i) Các khoản thu hợp pháp khác bằng ngoại tệ liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.</p> <p>2. Các giao dịch chi:</p> <p>a) Chi chuyển khoản sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép của chính các đối tượng theo quy định tại Điều 5 Thông tư này, người điều hành dự án dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí để thực hiện hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam;</p> <p>b) Chi bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép để chuyển vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của chính doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP, người điều hành dự án dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam;</p> <p>b) Chi bán ngoại tệ cho tổ chức tín dụng được phép để chuyển vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của chính doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP;</p> <p>c) Chi chuyển khoản tiền thanh toán giá</p>	<p>2. Các giao dịch chi:</p> <p>a) Chi chuyển khoản sang tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ mở tại ngân hàng được phép của chính các đối tượng theo quy định tại Điều 5 Thông tư này, người điều hành dự án dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí để thực hiện hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam;</p> <p>b) Chi bán ngoại tệ cho ngân hàng được phép để chuyển vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của chính các đối tượng theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư này, người điều hành dự án dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí;</p> <p>c) Chi chuyển khoản tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư cho bên chuyển nhượng ở nước ngoài hoặc chi bán ngoại tệ để thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư cho bên chuyển nhượng tại Việt Nam bằng đồng Việt</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư cho bên chuyển nhượng ở nước ngoài hoặc chi bán ngoại tệ để thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư cho bên chuyển nhượng tại Việt Nam bằng đồng Việt Nam theo quy định tại Điều 10 Thông tư này;</p> <p>d) Chi chuyển khoản lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp bằng ngoại tệ từ hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài ra nước ngoài;</p> <p>đ) Chi chuyển khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng ngoại tệ của nhà đầu tư nước ngoài ra nước ngoài trong trường hợp giảm vốn đầu tư, kết thúc, thanh lý, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, hợp đồng BCC, hợp đồng PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p> <p>e) Chi chuyển đổi ngoại tệ để thực hiện chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp từ hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài trong trường hợp đồng tiền chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài khác với đồng tiền của tài khoản vốn đầu tư trực tiếp đã mở;</p>	<p>Nam theo quy định tại Điều 9 Thông tư này;</p> <p>d) Chi chuyển khoản lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp bằng ngoại tệ từ hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài ra nước ngoài;</p> <p>đ) Chi chuyển khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ của nhà đầu tư nước ngoài ra nước ngoài trong trường hợp giảm vốn đầu tư, kết thúc, thanh lý, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, dự án dầu khí, hợp đồng BCC;</p> <p>e) Chi chuyển đổi ngoại tệ để thực hiện chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong trường hợp đồng tiền chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài khác với đồng tiền của tài khoản vốn đầu tư đã mở;</p> <p>g) Các khoản chi chuyển khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài bằng ngoại tệ của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài;</p> <p>h) Chi trả phí dịch vụ liên quan đến quản lý tài khoản và giao dịch chuyển tiền qua tài khoản theo quy định của ngân hàng được phép.</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>g) Các khoản chi chuyển khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài bằng ngoại tệ của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này;</p> <p>h) Các khoản chi hợp pháp khác bằng ngoại tệ liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.</p>		
	<p>Điều 7. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng đồng Việt Nam</p> <p>1. Các giao dịch thu:</p> <p>a) Thu chuyển khoản tiền góp vốn đầu tư trực tiếp bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư Việt Nam trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP;</p> <p>b) Thu chuyển khoản tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư theo quy định tại Điều 10 Thông tư này;</p>	<p>Điều 8. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam</p> <p>1. Các giao dịch thu:</p> <p>a) Thu chuyển khoản tiền góp vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư Việt Nam trong tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành viên, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài tham gia dự án PPP trong trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án PPP, nhà đầu tư nước ngoài trong các dự án dầu khí;</p> <p>b) Thu chuyển khoản tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư theo</p>	<p>Về cơ bản, nội dung này được kế thừa theo Thông tư 06</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>c) Thu chuyển khoản lợi nhuận được chia bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư Việt Nam trong doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP để thực hiện tăng vốn, mở rộng hoạt động đầu tư tại Việt Nam;</p> <p>d) Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của chính doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP để chuyên vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>đ) Thu chuyển khoản tiền thặng dư vốn cổ phần từ việc phát hành thêm cổ phần mới để tăng vốn điều lệ tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;</p> <p>e) Các khoản thu chuyển khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được phép vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài</p>	<p>quy định tại Điều 9 Thông tư này;</p> <p>c) Thu chuyển khoản lợi nhuận được chia bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư trong nước để thực hiện tăng vốn, mở rộng hoạt động đầu tư tại Việt Nam;</p> <p>d) Thu chuyển khoản từ tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của chính tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp thành viên, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài tham gia dự án PPP trong trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án PPP, người điều hành trong các dự án dầu khí, nhà đầu tư nước ngoài trong dự án dầu khí, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài;</p> <p>đ) Thu chuyển khoản tiền thặng dư vốn cổ phần từ việc phát hành thêm cổ phần mới để tăng vốn điều lệ tại tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;</p> <p>e) Các khoản thu chuyển khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được phép vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật về vay, trả</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>của doanh nghiệp;</p> <p>g) Các khoản thu hợp pháp khác bằng đồng Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.</p> <p>2. Các giao dịch chi:</p> <p>a) Chi chuyển khoản sang tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam mở tại ngân hàng được phép của chính doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC, nhà đầu tư nước ngoài trực tiếp thực hiện dự án PPP, người điều hành dự án dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí để thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam;</p> <p>b) Chi chuyển khoản tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư cho bên chuyển nhượng tại Việt Nam hoặc chi mua ngoại tệ để thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư cho bên chuyển nhượng ở nước ngoài theo quy định tại Điều 10 Thông tư này;</p> <p>c) Chi mua ngoại tệ chuyển khoản để chuyển lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp bằng đồng Việt Nam cho nhà đầu tư nước ngoài ra nước ngoài;</p>	<p>nợ nước ngoài;</p> <p>g) Thu lãi từ số dư trên tài khoản theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Các giao dịch chi:</p> <p>a) Chi chuyển khoản sang tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam mở tại ngân hàng được phép của chính tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp dự án PPP; nhà đầu tư nước ngoài tham gia hợp đồng BCC; người điều hành dự án dầu khí; nhà đầu tư nước ngoài trong các dự án dầu khí;</p> <p>b) Chi chuyển khoản tiền thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư cho bên chuyển nhượng tại Việt Nam hoặc chi mua ngoại tệ để thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư cho bên chuyển nhượng ở nước ngoài theo quy định tại Điều 9 Thông tư này;</p> <p>c) Chi mua ngoại tệ chuyển khoản để chuyển lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp bằng đồng Việt Nam cho nhà đầu tư nước ngoài ra nước ngoài;</p> <p>d) Chi chuyển khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam cho nhà đầu tư trong nước hoặc chi mua ngoại tệ để chuyển vốn đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài ra nước ngoài trong trường</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>d) Chi chuyển khoản vốn đầu tư trực tiếp bằng đồng Việt Nam cho nhà đầu tư Việt Nam hoặc chi mua ngoại tệ để chuyển vốn đầu tư trực tiếp cho nhà đầu tư nước ngoài ra nước ngoài trong trường hợp giảm vốn đầu tư, kết thúc, thanh lý, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, hợp đồng BCC, hợp đồng PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p> <p>đ) Các khoản chi chuyển khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được phép vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài;</p> <p>e) Các khoản chi hợp pháp khác bằng đồng Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.</p>	<p>hợp giảm vốn đầu tư, kết thúc, thanh lý, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, hợp đồng BCC theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p> <p>đ) Các khoản chi chuyển khoản liên quan đến khoản vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được phép vay nước ngoài bằng đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài;</p> <p>e) Chi chuyển khoản lợi nhuận bằng đồng Việt Nam cho nhà đầu tư nước ngoài</p> <p>g) Chi trả phí dịch vụ liên quan đến quản lý tài khoản và giao dịch chuyển tiền qua tài khoản theo quy định của ngân hàng được phép.</p>	
	<p>Điều 8. Chuyển tiền thực hiện hoạt động chuẩn bị đầu tư</p> <p>1. Trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, Giấy phép</p>	<p>Bỏ quy định này</p>	<p>Sau khi rà soát, Cục QLNH nhận thấy nội dung về hoạt động chuẩn bị đầu tư của nhà đầu tư không được quy định tại Nghị định 96. Do đó, dự thảo Thông tư không có cơ sở pháp lý để hướng dẫn nội dung này. Đồng thời, dự thảo Thông tư cũng đã dự kiến cho phép tổ</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>thành lập và hoạt động theo pháp luật chuyên ngành, ký kết hợp đồng PPP, nhà đầu tư nước ngoài được phép chuyển tiền từ nước ngoài hoặc từ tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đó mở tại ngân hàng được phép tại Việt Nam để thanh toán các chi phí hợp pháp trong giai đoạn thực hiện hoạt động chuẩn bị đầu tư tại Việt Nam.</p> <p>2. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, Giấy phép thành lập và hoạt động theo pháp luật chuyên ngành, ký kết hợp đồng PPP, số tiền nhà đầu tư nước ngoài đã chuyển vào Việt Nam để thực hiện hoạt động chuẩn bị đầu tư được sử dụng để:</p> <p>a) Chuyển một phần hoặc toàn bộ thành vốn góp;</p> <p>b) Chuyển một phần hoặc toàn bộ thành vốn vay nước ngoài của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trường hợp chuyển thành khoản vay nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tuân thủ quy định của pháp luật về</p>		<p>chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hợp đồng BCC, PPP và dự án dầu khí được mở tài khoản vốn đầu tư trước khi được cấp GCNĐKĐT. Việc này nhằm tạo điều kiện cho các đối tượng này được sử dụng tài khoản vốn để nhận tiền góp vốn, thanh toán các chi phí hình thành dự án đầu tư.</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp. Thời hạn của khoản vay nước ngoài được tính từ ngày dự án được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép thành lập và hoạt động theo pháp luật chuyên ngành, ký kết hợp đồng PPP hoặc ngày mà các bên ký thỏa thuận vay nước ngoài (tùy thuộc vào ngày nào đến sau) đến ngày trả nợ cuối cùng;</p> <p>c) Chuyển trả cho nhà đầu tư nước ngoài bằng ngoại tệ, đồng Việt Nam số tiền đã chuyển vào Việt Nam để thực hiện hoạt động chuẩn bị đầu tư sau khi đã trừ đi các chi phí hợp pháp liên quan đến hoạt động chuẩn bị đầu tư tại Việt Nam.</p> <p>3. Trường hợp không được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Thông báo về việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, Giấy phép thành lập và hoạt động theo pháp luật chuyên ngành, ký kết hợp đồng PPP hoặc không tiếp tục thực hiện dự án đầu tư trực tiếp tại Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài được chuyển ra nước ngoài số tiền còn lại bằng ngoại tệ hoặc được mua ngoại tệ để chuyển ra nước ngoài đối với số tiền đã</p>		

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>chuyên vào Việt Nam và tiền lãi phát sinh (nếu có) sau khi trừ đi các chi phí hợp pháp liên quan đến hoạt động chuẩn bị đầu tư tại Việt Nam.</p> <p>4. Các giao dịch quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này thực hiện trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên liên quan, xuất trình các tài liệu, chứng từ hợp lệ chứng minh số tiền đã chuyên vào Việt Nam và các chi phí hợp pháp liên quan đến hoạt động chuẩn bị đầu tư tại Việt Nam, đảm bảo tuân thủ quy định về quản lý ngoại hối, quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về kế toán và các quy định pháp luật có liên quan.</p>		
	<p>Điều 9. Chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài</p> <p>1. Nhà đầu tư nước ngoài phải chuyển ra nước ngoài thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp:</p> <p>a) Vốn đầu tư trực tiếp khi giảm vốn đầu tư; chuyển nhượng dự án đầu tư (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Thông tư này); kết thúc, thanh lý, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, hợp</p>	<p>Điều 10. Chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài</p> <p>1. Nhà đầu tư nước ngoài phải chuyển ra nước ngoài thông qua tài khoản vốn đầu tư:</p> <p>a) Vốn đầu tư khi giảm vốn đầu tư; chuyển nhượng dự án đầu tư (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư này); kết thúc, thanh lý, ngừng hoặc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, hợp đồng BCC, hợp đồng PPP, hợp đồng dầu khí theo quy định</p>	<p>Về cơ bản, dự thảo Thông tư kế thừa nội dung này tại TT 06</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>đồng BCC, hợp đồng PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p> <p>b) Tiền gốc, lãi và chi phí vay nước ngoài (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư này), lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp vào Việt Nam.</p> <p>2. Trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài phải đóng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp do giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại của doanh nghiệp hoặc do chuyển nhượng dự án đầu tư làm thay đổi pháp nhân đăng ký ban đầu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài được sử dụng tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đó mở tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch mua ngoại tệ, chuyển vốn đầu tư trực tiếp và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài.</p>	<p>của pháp luật về đầu tư;</p> <p>b) Tiền gốc, lãi và chi phí vay nước ngoài, lợi nhuận và các nguồn thu hợp pháp liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>2. Trường hợp tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải đóng tài khoản vốn đầu tư do giải thể, phá sản, chấm dứt tồn tại của tổ chức kinh tế hoặc do chuyển nhượng dự án đầu tư làm thay đổi pháp nhân đăng ký ban đầu của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài được sử dụng tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài đó mở tại ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch mua ngoại tệ, chuyển vốn đầu tư và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài.</p>	
	<p>Điều 10. Chuyển nhượng vốn đầu tư và dự án đầu tư</p> <p>1. Việc thanh toán giá trị chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp có</p>	<p>Điều 9. Chuyển nhượng vốn đầu tư và dự án đầu tư</p> <p>1. Việc thanh toán giá trị chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp tại tổ chức kinh tế có vốn</p>	<p>Về cơ bản, dự thảo Thông tư kế thừa nội dung này tại TT 06</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Giữa các nhà đầu tư là người không cư trú hoặc giữa các nhà đầu tư là người cư trú không thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp;</p> <p>b) Giữa nhà đầu tư là người không cư trú và nhà đầu tư là người cư trú phải thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp.</p> <p>2. Việc thanh toán giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư giữa các nhà đầu tư trong hợp đồng BCC, giữa các nhà đầu tư trực tiếp thực hiện dự án PPP được thực hiện như sau:</p> <p>a) Giữa các nhà đầu tư là người không cư trú hoặc giữa nhà đầu tư là người không cư trú và nhà đầu tư là người cư trú trong hợp đồng BCC phải thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp;</p> <p>b) Giữa các nhà đầu tư là người không cư trú hoặc giữa nhà đầu tư là người không cư trú và nhà đầu tư là người cư trú trực tiếp thực hiện dự án PPP phải thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư trực tiếp.</p>	<p>đầu tư nước ngoài được thực hiện như sau:</p> <p>a) Giữa các nhà đầu tư là người không cư trú hoặc giữa các nhà đầu tư là người cư trú không thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư;</p> <p>b) Giữa nhà đầu tư là người không cư trú và nhà đầu tư là người cư trú phải thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư.</p> <p>2. Việc thanh toán giá trị chuyển nhượng dự án đầu tư giữa các nhà đầu tư trong hợp đồng BCC, giữa các nhà đầu tư trực tiếp thực hiện dự án PPP được thực hiện như sau:</p> <p>a) Giữa các nhà đầu tư là người không cư trú hoặc giữa nhà đầu tư là người không cư trú và nhà đầu tư là người cư trú trong hợp đồng BCC phải thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư;</p> <p>b) Giữa các nhà đầu tư là người không cư trú hoặc giữa nhà đầu tư là người không cư trú và nhà đầu tư là người cư trú trực tiếp thực hiện dự án PPP phải thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư.</p> <p>3. Đồng tiền định giá, thanh toán giá trị</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>3. Đồng tiền định giá, thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư trong hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam:</p> <p>a) Việc định giá, thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư giữa hai người không cư trú được phép thực hiện bằng ngoại tệ;</p> <p>b) Việc định giá, thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư giữa người cư trú và người không cư trú, giữa người cư trú với nhau phải thực hiện bằng đồng Việt Nam.</p>	<p>chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư trong hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam:</p> <p>a) Việc định giá, thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư giữa hai người không cư trú được phép thực hiện bằng ngoại tệ;</p> <p>b) Việc định giá, thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư giữa người cư trú và người không cư trú, giữa người cư trú với nhau phải thực hiện bằng đồng Việt Nam.</p>	
	<p>Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức tín dụng được phép</p> <p>1. Hướng dẫn doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài xuất trình các tài liệu, chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối.</p> <p>2. Thực hiện mở, đóng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp theo đề nghị của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định</p>	<p>Điều 11. Trách nhiệm của ngân hàng được phép</p> <p>1. Hướng dẫn khách hàng thực hiện đúng các quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Ban hành quy định nội bộ về hồ sơ, trình tự, thủ tục mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư, thông báo công khai đề tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài biết và thực hiện.</p> <p>3. Kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ, chứng từ phù</p>	<p>Về cơ bản, dự thảo Thông tư kế thừa nội dung này tại TT 06, có chỉnh sửa câu chữ cho phù hợp với thực tế hiện nay.</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>tại Thông tư này.</p> <p>3. Xem xét, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối cho doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>4. Yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài cung cấp các tài liệu, chứng từ liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.</p> <p>5. Bán ngoại tệ cho nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài để chuyển ra nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài trên cơ sở tự cân đối nguồn ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>6. Xác nhận bằng văn bản theo yêu cầu của chủ tài khoản về số dư tài khoản, thông tin về giao dịch trên tài khoản thanh toán, tài khoản vốn đầu tư trực tiếp của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp</p>	<p>hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích phù hợp với quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.</p> <p>5. Bán ngoại tệ cho nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để chuyển ra nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài hoặc để chuyển vào tài khoản vốn đầu tư cho doanh nghiệp thành viên trên cơ sở tự cân đối nguồn ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép và phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>6. Xác nhận bằng văn bản theo yêu cầu của chủ tài khoản về số dư tài khoản, thông tin về giao dịch trên tài khoản thanh toán, tài khoản vốn đầu tư của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài.</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	nước ngoài, nhà đầu tư nước ngoài.		
	<p>Điều 12. Trách nhiệm của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài</p> <p>1. Tuân thủ các quy định về đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Kê khai trung thực, đầy đủ nội dung giao dịch liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam; cung cấp các tài liệu, chứng từ liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam theo yêu cầu và hướng dẫn của tổ chức tín dụng được phép; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các loại tài liệu, chứng từ đã cung cấp cho tổ chức tín dụng được phép.</p> <p>3. Mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được phép để chuyển vốn, lợi nhuận, nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Thông tư này.</p> <p>4. Chuyển trả các khoản thanh toán giá</p>	<p>Điều 12. Trách nhiệm của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài</p> <p>1. Tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối trong hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Kê khai trung thực, đầy đủ nội dung giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; cung cấp các tài liệu, chứng từ liên quan theo yêu cầu và hướng dẫn của ngân hàng được phép; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các loại tài liệu, chứng từ đã cung cấp cho ngân hàng được phép.</p> <p>3. Chịu sự giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực về việc chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối liên quan đến đầu tư nước ngoài.</p>	<p>Về cơ bản, dự thảo Thông tư kế thừa nội dung này tại TT 06, có chỉnh sửa câu chữ cho phù hợp với thực tế hiện nay.</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư Việt Nam đối với trường hợp thanh toán giá trị chuyển nhượng vốn đầu tư, dự án đầu tư quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư này.</p> <p>5. Thực hiện báo cáo các nội dung liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.</p>		
	<p>Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Chậm nhất trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú sở hữu cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp đó phải thực hiện chuyển đổi tài khoản theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.</p> <p>2. Trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài đã mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp dẫn đến nhà đầu tư nước ngoài sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên phải mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp theo quy định tại Thông tư</p>	<p>Điều 14. Điều khoản chuyển tiếp</p> <p>1. Trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài đã mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại tổ chức kinh tế đó dẫn đến nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ phải mở tài khoản vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư này.</p> <p>2. Trường hợp các tổ chức kinh tế sau đây đã mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp phải thực hiện đóng tài khoản này, đồng thời nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú sở hữu cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp đó thực hiện mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo quy định về quản lý ngoại hối:</p> <p>a) Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài</p>	<p>- Dự thảo Thông tư bỏ nội dung tại khoản 1 và khoản 4 Điều 13 TT 06 do nội dung này đã hết thời hạn thực hiện chuyển đổi.</p> <p>- Khoản 2 được kế thừa nội dung của Khoản 2 Điều này TT 06, đồng thời, chỉnh sửa câu chữ cho phù hợp quy định tại NĐ 96.</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>này.</p> <p>3. Trường hợp các doanh nghiệp sau đây đã mở tài khoản vốn đầu tư trực tiếp phải thực hiện đóng tài khoản này, đồng thời nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú sở hữu cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp đó thực hiện mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo quy định về quản lý ngoại hối:</p> <p>a) Doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu dưới 51% vốn điều lệ của doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này;</p> <p>b) Doanh nghiệp không thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng có nhu cầu và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p> <p>c) Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có cổ phiếu được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>d) Trường hợp doanh nghiệp quy định tại điểm a, b, c khoản này đang thực hiện việc vay và trả nợ nước ngoài thông qua</p>	<p>sở hữu trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 5 Thông tư này;</p> <p>b) Tổ chức kinh tế không thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng có nhu cầu và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;</p> <p>c) Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có cổ phiếu được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>d) Trường hợp tổ chức kinh tế quy định tại điểm a, b, c khoản này đang thực hiện việc vay và trả nợ nước ngoài thông qua tài khoản vốn đầu tư thì được tiếp tục duy trì tài khoản này cho mục đích vay, trả nợ nước ngoài theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài.</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>tài khoản vốn đầu tư trực tiếp thì được tiếp tục duy trì tài khoản này cho mục đích vay, trả nợ nước ngoài theo quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.</p> <p>4. Trong thời gian thực hiện chuyển đổi, doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú sở hữu cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp đó được tiếp tục sử dụng tài khoản vốn hiện có để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam.</p>		
	<p>Điều 14. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 9 năm 2019. Thông tư này thay thế Thông tư số 19/2014/TT-NHNN ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.</p> <p>2. Thông tư này sửa đổi khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 05/2014/TT-NHNN ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt</p>	<p>Điều 15. Điều khoản thi hành</p> <p>1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>2. Thông tư số 06/2019/TT-NHNN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.</p> <p>3. Thông tư này bổ sung gạch đầu dòng thứ tư vào điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 16/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng</p>	<p>- Dự thảo Thông tư bỏ nội dung tại Khoản 2 Điều 14 Thông tư 06 do nội dung quy định này ở Thông tư 05/2014/TT-NHNN đã được thay thế tại Thông tư 03/2025/TT-NHNN.</p> <p>- Giữ nguyên nội dung khoản 3 Điều 14 Thông tư 06.</p> <p>- Bổ sung nội dung khoản 4 Điều này ở dự thảo Thông tư cho phù hợp.</p>

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam như sau:</p> <p>“1. Góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 06/2019/TT-NHNN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.”</p> <p>“2. Góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào doanh nghiệp có cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.”</p> <p>“6. Góp vốn, chuyển nhượng vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài trong các quỹ đầu tư chứng khoán và công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về chứng khoán.”</p> <p>3. Thông tư này bổ sung gạch đầu dòng thứ tư vào điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 16/2014/TT-NHNN ngày 01 tháng 8</p>	<p>Việt Nam của người cư trú, người không cư trú tại ngân hàng được phép (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 49/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tiền gửi có kỳ hạn) như sau:</p> <p>“- Thu chuyển khoản ngoại tệ từ tài khoản vốn đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư nước ngoài trong các dự án dầu khí”.</p> <p>4. Khoản 4 Điều 11 Thông tư số 03/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mở và sử dụng bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.</p>	

STT	Quy định hiện hành tại Thông tư 06 (đã sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 03)	Quy định tại Dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi
	<p>năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn sử dụng tài khoản ngoại tệ, tài khoản đồng Việt Nam của người cư trú, người không cư trú tại ngân hàng được phép (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 49/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về tiền gửi có kỳ hạn) như sau:</p> <p>“- Thu chuyển khoản ngoại tệ từ tài khoản vốn đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư nước ngoài trong các dự án dầu khí.”</p>		
	<p>Điều 15. Tổ chức thực hiện</p> <p>Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.</p>	<p>Điều 16. Tổ chức thực hiện</p> <p>Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động ngoại hối tại Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.</p>	<p>Kế thừa TT 06</p>

